



I. Mở bài

Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ – “suốt đời tôn thờ và phụng sự cái đẹp” (Gs. Nguyễn Đăng Mạnh). Các tác phẩm của anh là những trang viết sống động về con người và thiên nhiên với cảm hứng ngợi ca. “Người lái đò sông Đà” là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng thẩm mỹ đó của nhà văn. Dưới ngòi bút của ông, sông Đà hiện lên hung bạo như một “thủy quái nham hiểm, độc ác” nhưng cũng dịu dàng, say đắm như một mỹ nhân Tây Bắc. Đoạn văn chúng tôi sắp phân tích dưới đây là đoạn văn tiêu biểu cho vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình ấy của Đà Giang.

II. Thân Bài

Đoạn trích “Người lái đò sông Đà” được trích trong tập tiểu luận Sông Đà (1960). Tác phẩm này là kết quả của chuyến đi dài 8 tháng mà Nguyễn Tuân lên Tây Bắc. Tây Bắc hùng vĩ và thơ mộng đã tạo nên ấn tượng trong lòng người viết, đặc biệt là dòng sông Đà. Sau khi về Hà Nội, Nguyễn Tuân bắt đầu sáng tác những bài tùy bút về Sông Đà. Tác phẩm nhanh chóng đến tay độc giả và được đón nhận nồng nhiệt. Bài văn đã thực sự gây được ấn tượng mạnh với người đọc bởi chất liệu ngôn ngữ phong phú, đa dạng. Nhà văn đã huy động cả một kho tàng ngôn ngữ tiếng Việt, cả các ngành nghề và lĩnh vực để tái hiện một con sông Đà hung bạo, trữ tình và một người lái đò đậm chất nghệ sĩ. (Ông Phan Danh Hiếu)

Trong phần đầu của đoạn trích, tác giả chủ yếu miêu tả sự hung bạo, hùng vĩ và hiểm trở của một dòng sông nhiều thác ghềnh. Đó là sự dữ dội của cảnh đá bồi bãi sông, cảnh ghềnh Hát Lầm “đá, đá, sóng, sóng”, cảnh hút nước rừng rợn; cảnh thác nước gào thét; dòng sông nhiều cửa tử... Kết thúc đoạn trích, tác giả chủ yếu bàn về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông.

Nguyễn Tuân quan sát sông Đà từ nhiều góc độ. Góc thứ nhất là từ trên cao nhìn xuống. Ở góc nhìn đó, tác giả đã hình dung sông Đà như một người phụ nữ đẹp với mái tóc trữ tình đằm thắm: “Con sông Đà dài miên man chảy như một áng tóc trữ tình, chân tơ kẽ tóc ẩn hiện mây trời Tây Bắc. trời nở hoa gạo tháng hai và bốc khói nghi ngút núi Mèo vào mùa xuân”. Điệp từ “suối dài, suối dài” như mở ra trước mắt người đọc chiều dài vô tận của dòng sông; Tóc Đà giang như trải dài đến vô tận, trải trùng giữa bạt ngàn màu xanh tĩnh mịch của núi rừng. Phép so sánh “như một áng tóc trữ tình” cho người đọc xuýt xoa trước vẻ đẹp ngỡ ngàng của sông

Đà. Sông Đà như một kiệt tác của đất trời. Chữ “ang” thường gắn với thơ văn, nay được họ Nguyễn gắn với “tóc” trở thành “áng tóc trữ tình”. Cả cụm từ đã nói lên cái chất thơ mộng, trẻ trung, tươi đẹp của dòng sông. Cảnh vật vì thế vừa thực vừa mộng. Hai chữ “ẩn hiện” càng làm tăng thêm vẻ huyền bí, trữ tình cho dòng sông. Vẻ đẹp tuyệt vời của sông Đà – của một người đàn bà yêu kiều còn được tác giả nhấn mạnh qua động từ “nở” và điệp từ “lăn lăn” kết hợp với hoa ban trắng rừng, hoa gạo đỏ hai bên bờ. khiến người đọc liên tưởng đến mái tóc như được tô điểm bởi mây trời, như điểm thêm hoa gạo và mơ màng như sương xuân. Sự nhân cách hóa ấy làm cho sông Đà thật gợi cảm!

Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua cách miêu tả màu nước. Câu văn thể hiện niềm say mê, đắm say của Nguyễn Tuân về sông nước Tây Bắc bay bổng, lãng mạn “Ta đã mãi mê mây xuân bay trên sông Đà, ta đã đi qua mây thu nhìn xuống. nước sông Đà”. Chính vẻ đẹp của mây trời đã tạo nên vẻ đẹp riêng cho sông Đà. Nếu như Hoàng Phủ Ngọc Tường thấy sông Hương có màu xanh thắm và ánh nắng “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” do mây phản chiếu, đẹp như một bông phù du; Nguyễn Tuân đã phát hiện ra vẻ đẹp của màu nước sông Đà thay đổi theo mùa. Vào mùa xuân, nước sông Đà có màu xanh ngọc bích, “không phải màu xanh của trai ở sông Gâm, sông Lô”. Màu xanh lục bảo là trong, màu xanh lá cây tươi sáng, màu xanh lam – một màu sắc gợi cảm, tươi mới. Đó là màu của nước, của núi, của bầu trời. Vào mùa thu, nước sông Đà “từ từ chín đỏ như da mặt người bầm dập vì uống rượu, màu đỏ của nổi uất hận trong người bất bình, tức giận bồi hồi”. Câu văn sử dụng cách ví von “từ từ và ửng đỏ như da mặt người ta bị côn cào” khiến người đọc hình dung ra vẻ đẹp đa dạng của màu nước sông Đà. Đồng thời qua câu văn, Nguyễn Tuân còn làm nổi bật ở chất thơ trữ tình thủy chung, có cả sự dữ dội của sông nước Tây Bắc.

Quan sát ở góc độ cận cảnh, bằng những câu thơ, Nguyễn Tuân đã thả bút trở lại Đà giang. Tác giả so sánh sông Đà với người bạn cũ đi xa, nhớ nhung, vui mừng khôn xiết khi gặp lại. Khi bắt gặp ánh nắng rọi vào mắt, hướng ra ngoài, nhà văn phát hiện ra nắng sông Đà đẹp đến nao lòng trong ánh sáng “loé lên một màu nắng tháng ba Dương Thị” “Yên Hoa, Tam Tam Hạ Dương Châu”. . (Thầy Phan Danh Hiếu) Mượn một câu thơ trong bài thơ Đường nổi tiếng “Ở lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên về Quảng Lăng” – Nguyễn Tuân dường như đã ngầm khẳng định vẻ đẹp cổ kính của sông nước Tây Bắc. Dòng sông ấy gắn với thơ Đường đã gợi nên vẻ đẹp êm đềm, trong trẻo, lấp lánh, hồn nhiên và êm đềm.

Trong cảm nhận của Nguyễn Tuân, gặp lại sông Đà, ông mới thấy mình “vui như thấy nắng tan sau cơn mưa dầm dề, vui như nổi lại một giấc mơ tan vỡ”. Với cách so sánh, nhân hoá độc đáo, sông Đà hiện lên thật đẹp bởi chiều sâu: thân thiện, dễ mến, phảng phất hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành một người bạn trung thành và thủy chung, bình lặng chờ đợi sự trở về của những người đã đi xa.

Tác giả miêu tả cảnh đôi bờ sông thật ấn tượng. Người đọc như lạc vào thế giới của những câu chuyện cổ tích, thế giới của thời tiền sử. Câu “Thuyền tôi lênh đênh trên sông Đà” đầy vần trắc tạo cảm giác thanh bình, yên ả, tĩnh lặng. Tác giả điểm qua lịch sử những ngày đầu dựng nước và giữ nước: “Dường như từ thời Trần, Lý, Lê, dòng sông này đã êm ả”. Nội quan này càng làm nổi bật vẻ đẹp nguyên sơ, hoang sơ của đôi bờ sông Đà. Đúng như tác giả đã so sánh “bờ sông hoang vu chẳng khác gì bờ tiền sử. Bờ sông thơ ngây như một câu chuyện cổ tích xưa. Cách so sánh độc đáo, dùng không gian để gợi thời gian, mở rộng biên độ, làm nổi bật vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng, nguyên sơ của buổi sơ khai.

Bờ sông ở đây cũng nổi lên vẻ đẹp của thảm thực vật và động vật. Trong cái tĩnh lặng của thiên nhiên, trong cảnh sương đêm chưa tan, nhà văn đã thấy một vẻ đẹp tràn đầy sức sống “một cánh đồng ngô nhú những lá ngô non đầu tiên nhưng không một bóng người, cỏ cây thay nhau đồi. núi non đang ra chồi non”. Cảnh tượng ấy còn ấn tượng bởi một “đàn hươu cúi đầu xuống ăn những búp cỏ dầm sương đêm”. Vẻ đẹp ấy đầy chất thơ và bức tranh. Thiên nhiên

như một bức tranh màu nước lộng lẫy. Đó gọi cho ta nhớ đến cảnh một người đánh cá ở Trung Quốc chèo thuyền ngược sông và lạc vào chốn thần tiên, chốn Đào Viên. trong tâm trí người đọc vẻ đẹp của sông nước Tây Bắc – nơi khởi nguồn của tình yêu quê hương đất nước. (Thầy Phan Danh Hiếu)

Đoạn trích khép lại với hình ảnh “tiếng cá kêu... đuổi đàn hươu đi” và dòng sông Đà gợi nhắc đến bài thơ “bong bóng nổi... của Tản Đà biết bao cảnh ân tình của một người tình vô danh. ”khiến hình ảnh dòng sông càng trở nên hấp dẫn, có hồn và hấp dẫn.

Đoạn văn đã sử dụng nhiều hình ảnh so sánh, bút pháp nhân cách hóa miêu tả, liên tưởng bất ngờ thú vị. Từ ngữ chọn lọc, độc đáo. Hình ảnh lãng mạn. Sử dụng kiến thức hội họa, thơ ca để miêu tả. Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của mỹ nhân sông Đà thơ mộng và trữ tình.(Ths Phan Danh Hiếu)

III. Kết bài

Sông Đà là con sông của Tây Bắc, là con sông có trữ lượng thủy điện lớn nhất cả nước. Đó cũng là một con sông hiểm trở rình rập với “trăm bẫy thác, trăm ba ghềnh”. Nhưng đó cũng là dòng sông lai đầy thơ mộng trong cảm nhận của Nguyễn Tuân. Nguyễn Tuân đã miêu tả dòng sông như một tác phẩm nghệ thuật, một tác phẩm hội họa mà thiên nhiên ban tặng để tô điểm cho đất nước; Ông đã khám phá ra cuộc sông về mặt thẩm mỹ nên thể hiện một phong cách tài hoa. Trang sách đã khép lại, nhưng dường như tâm hồn người đọc vẫn đang trôi trên một dòng sông “hồn nhiên như truyện cổ tích”.

XEM THÊM TẠI: <https://sharetailieu.info//>

Bài viết [Cảm nhận về đẹp trữ tình của sông Đà](#) đã xuất hiện đầu tiên vào ngày [SHARE TÀI LIỆU](#).